

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3253/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 13 tháng 11 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch,  
Phó Chủ tịch Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 88 / 2003 / NĐ - CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ "Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội"; Thông tư số 01/2004/TT - BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ "Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ - CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ, công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ do Đại hội thành lập Hội thông qua.

*(Có bản Điều lệ, danh sách Ban chấp hành, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Hải (Đã ký)**

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI  
DẠY NGHỀ VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ THỌ**

*(Kèm theo Quyết định số: 3253/QĐ - UBND*

*ngày 13 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ trong Hội</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Hoàng Hiến	Ủy viên BCH, Chủ tịch Hội	
2	Nguyễn Thị Hải	Ủy viên BCH, Phó Chủ tịch Hội	
3	Trần Kim Diễm	Ủy viên Ban chấp hành	
4	Nguyễn Phúc Phú	Ủy viên Ban chấp hành	
5	Ngo Thanh Bình	Ủy viên Ban chấp hành	
6	Tổng Công Chiến	Ủy viên Ban chấp hành	
7	Lê Nhật Thành	Ủy viên Ban chấp hành	
8	Sa Thi Quyết	Ủy viên Ban chấp hành	
9	Nguyễn Thị Toàn	Ủy viên Ban chấp hành	
10	Nguyễn Hữu Chí	Ủy viên Ban chấp hành	
11	Nguyễn Văn Năm	Ủy viên Ban chấp hành	

(Ấn định danh sách này có 11 người)

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH, CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI  
DẠY NGHỀ VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ THỌ**

*(Kèm theo Quyết định số: 3253/QĐ - UBND*

*ngày 13 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

**CHƯƠNG I****TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH****Điều 1. Tên gọi:**

Tên tiếng Việt: Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ

Tên tiếng Anh: PhuTho Vocational Training Association and Labour Export.

Tên viết tắt tiếng Anh: PVTA-LE

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích:**

1. Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập trên cơ sở tham gia tự nguyện của các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

2. Hội đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân là hội viên hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, nhằm liên kết, phối hợp hoạt động của các trường, trung tâm và cơ sở dạy nghề, giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có dạy nghề, doanh nghiệp xuất khẩu lao động... trong và ngoài tỉnh quan tâm đến hoạt động, đóng góp, tạo điều kiện củng cố, xây dựng và phát triển sự nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ.

3. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người lao động ở cơ sở nhất là thanh niên từ 16 - 35 tuổi chưa có nghề, chưa có việc làm để họ có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về học nghề, lập nghiệp.

4. Vận động, tập hợp, động viên, khuyến khích hội viên tham gia học tập nâng cao kiến thức, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp xử lý những vướng mắc về chính sách, cơ chế trong lĩnh vực dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động; nghiêm túc chấp hành pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ nhau có nhiều hiệu quả, tạo điều kiện cho các hội viên.

**Điều 3. Địa vị Pháp lý của Hội:**

1. Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ được thành lập theo nguyên tắc: Tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Hội được thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc và có cấu trúc bộ "Học nghề - lập nghiệp"... ở các xã, phường, thị, trấn và các cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Hội chịu sự quản lý của Nhà nước về lĩnh vực tổ chức, hoạt động và quản lý Hội của UBND tỉnh; chịu sự quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực mà Hội hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Trụ sở chính của hội đặt tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

6. Hội dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ là hội viên: Hội dạy nghề Việt Nam, Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác mà Hội tham gia.

#### **Điều 4. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động:**

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Phú Thọ theo Pháp luật Nhà Nước, các nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Điều lệ này.

2. Hội hoạt động trong các lĩnh vực: dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

## **CHƯƠNG II**

### **NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

#### **Điều 5. nguyên tắc hoạt động:**

1 - Tự nguyện

2 - Bình đẳng

3 - Tự trang trải về tài chính

4 - Chịu trách nhiệm trước Pháp luật

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội:**

1. Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho các hội viên được pháp luật, chủ trương, chính sách, cơ chế và thông tin các thành tựu khoa học kỹ thuật.

2. Hỗ trợ hội viên phát triển các loại hình dạy nghề, học nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động nhất là các vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện cho người lao động được học nghề, tự tạo việc làm hoặc đi xuất khẩu lao động theo quy định của Pháp luật.

3. Tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành và tổ chức Hội cấp trên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các hội viên. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm tạo điều kiện để các hội

viên hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động, trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ...

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, tập hợp ý kiến, phản ánh nguyện vọng và những kiến nghị chính đáng của hội viên về những quy định của Nhà nước trong hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

5. Xây dựng và phát triển tổ chức Hội, hội viên và mở rộng phạm vi hoạt động của Hội theo quy định của Pháp luật. Tham gia tư vấn và hoà giải những bất đồng, tranh chấp phát sinh giữa các hội viên theo tinh thần bình đẳng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau.

6. thu hút, tập hợp lao động (chủ yếu là thanh niên từ 16 - 35 tuổi) chưa có nghề, chưa có việc làm sinh hoạt trong các câu lạc bộ "học nghề - lập nghiệp"; Hội làm cầu nối giữa các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp và người lao động để tuyên truyền, thông tin giúp họ nhận thức đúng đắn và có cơ hội học nghề, tự tạo việc làm hoặc đi xuất khẩu lao động.

### **Điều 7. Quyền hạn của Hội:**

1. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên.

2. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung, thay mặt hội viên tham gia ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Tăng cường liên kết, phối hợp với các trường, doanh nghiệp liên quan trong và ngoài tỉnh nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Hội; hoà giải các bất đồng, tranh chấp của hội viên, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác vì lợi ích chung của Hội và các hội viên.

4. Thành lập các tổ chức, đơn vị, cơ quan giúp đỡ trực thuộc Hội theo quy định của điều lệ Hội.

5. Vận động xây dựng quỹ hội trên cơ sở hoi phí của hội và các nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ, hợp tác của Hội, từ tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8: Hội viên**

1. Hội viên tập thể là tổ chức bao gồm: các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp có dạy nghề, giới thiệu việc làm, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động trong và ngoài tỉnh, các xã, phường, thị trấn, các đơn vị liên quan đến dạy nghề, việc làm và xuất khẩu lao động tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện, có đơn xin gia nhập đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của hội.

2. Hội viên cá nhân là công nhân Phú Thọ đang công tác, hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến dạy nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động tán thành điều lệ, tự nguyện và có đơn xin gia nhập thi được xem xét kết nạp hội viên chính thức của Hội

3. Hội viên liên kết là các cá nhân, tổ chức của Việt Nam, các doanh nghiệp liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài có liên quan đến dẫy nghề, việc làm và xuất khẩu lao động tàn thành Điều lệ Hội, có đơn xin gia nhập hội và có đóng góp cho sự phát triển của Hội, đều được xem xét và công nhận là hội viên liên kết.

Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động, tham dự đại hội nhưng không được tham gia bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

4. Hội viên danh dự của Hội là những cá nhân có uy tín, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hội không trực tiếp tham gia các hoạt động của Hội, được ban Chấp hành Hội mời làm hội viên tham dự. Hội viên danh dự không được tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

5. Các tổ chức, cá nhân tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội được xét để trở thành hội viên chính thức của Hội, việc kết nạp hội viên mới do Ban thường vụ Hội quyết định.

### **Điều 9. Quyền của Hội viên:**

1. Được tham gia Đại hội, Đại hội đại biểu hoặc Hội nghị giữa nhiệm kỳ, Hội viên chính thức có quyền thảo luận, biểu quyết, được ứng cử, được cử vào ban chấp hành. Ban kiểm tra và các tổ chức khác của Hội theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Hội.

2. Tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và sinh hoạt tại cơ sở Hội, được thảo luận, tham luận, biểu quyết các công tác viên của Hội.

3. Được hưởng các chế độ ưu đãi khi sử dụng các loại dịch vụ và được sinh hoạt tại cơ sở Hội cung cấp, được giúp đỡ hoà giải khi có tranh chấp, bấp đồng. Khi tham gia các hoạt động, hội viên giữ nguyên tư cách pháp nhân và quyền chủ động của mình trong hoạt động.

4. Được cấp thẻ bảo hiểm

5. Hội viên được quyền xin ra khỏi Hội, khi muốn ra khỏi Hội giữ đơn cho Ban thường vụ và Hội viên sẽ chấm dứt sinh hoạt Hội sau khi nhận được thông báo của Ban thường vụ Hội.

### **Điều 10: Nghĩa vụ của Hội viên**

1. nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Hội góp phần tích cực vào sự phát triển của Hội.

2. Định kỳ báo cáo và khi Hội có yêu cầu thì cung cấp các thông tin cần thiết, liên quan phục vụ cho các hoạt động của Hội.

3. Tham gia các hoạt động, sinh hoạt, học tập do Hội tổ chức nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, hợp tác trong Hội, không ngừng mở rộng, phát triển ngành nghề

đáp ứng nhu cầu xã hội và xây dựng Hội ngày càng phát triển vững mạnh. Bảo vệ uy tín của Hội, không nhận danh Hội trong các quan hệ giao dịch riêng khi chưa được Hội phân công, giới thiệu, uỷ quyền.

4. Hội viên tập thể, định kỳ báo cáo Ban chấp hành Hội về tình hình, kết quả hoạt động của đơn vị trong việc triển khai các nghị quyết và công việc của Hội.

5. Đóng góp xây dựng quý Hội và hội phí theo quy định của điều lệ.

## CHƯƠNG IV TỔ CHỨC

### **Điều 11. Tổ chức, bộ máy lãnh đạo và quản lý của Hội**

Bộ máy tổ chức, lãnh đạo, quản lý và điều hành của Hội được tổ chức như sau

1. Đại hội đoàn thể hội viên (Hội nghị toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu) hội nghị (gọi tắt là Đại hội).

2. Ban chấp hành Hội

3. Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên khác.

4. Ban kiểm tra của Hội có trưởng ban và các Ủy viên khác.

5. Các cơ quan chuyên môn giúp việc, các đơn vị, tổ chức trực thuộc.

6. Văn phòng đại diện

### **Điều 12. Đại hội toàn thể hội viên, Đại hội đại biểu Hội nghị giữa nhiệm kỳ:**

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên là cơ quan lãnh đạo có thẩm quyền cao nhất của Hội, Đại hội được tổ chức 5 năm một lần.

2. Trong trường hợp khi có 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành trở lên chính thức đề nghị hoặc theo đề nghị của 1/2 số hội viên để giải quyết những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Hội vượt qua thẩm quyền giải quyết của ban chấp hành thì có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết.

3. Nội dung của Đại hội gồm những vấn đề sau:

a. Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hoạt động của nhiệm kỳ tiếp theo. Thảo luận báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành, Ban kiểm tra Hội.

b. Thông qua Điều lệ, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có)

c. Thảo luận và phê duyệt quyết toán tài chính nhiệm kỳ cũ và xây dựng kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

d. Bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

e. Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

4. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu hội viên được tổ chức giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Hội nghị có nhiệm vụ: Thảo luận báo cáo tổng kết giữa nhiệm kỳ, xây dựng, bổ sung nhiệm vụ, kế hoạch công tác Hội những năm tiếp theo và giải quyết các vấn đề quan trọng khác do Ban chấp hành hoặc do hội viên đề xuất.

5. Nghị quyết của Đại hội hoặc hội nghị giữa nhiệm kỳ được thông qua bằng biểu quyết và phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tán thành mới có giá trị thực hiện.

6. Đại hội hoặc hội nghị giữa nhiệm kỳ được tổ chức khi có đầy đủ các thủ tục và được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật. Đại hội được coi là hợp lệ coi khi có sự tham dự của tất cả các đại biểu hoặc ít nhất là 2/3 tổng số hội viên tham dự. Trường hợp Đại hội được triệu tập lần thứ nhất không đủ số đại biểu hợp lệ thì Ban chấp hành Hội triệu tập Đại hội lần thứ 2 trong thời hạn 15 ngày sau đó và dù số đại biểu có mặt không đủ 2/3 nhưng phải quá 1/2 số hội viên của Hội thì Đại biểu hoặc Hội nghị giữa nhiệm kỳ vẫn được tiến hành và được coi là hợp lệ.

7. Hội nghị tổng hợp công tác thường niên được tổ chức mỗi năm một lần nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong năm qua và triển khai nhiệm vụ, công tác năm tới.

### **Điều 13. Ban Chấp hành Hội:**

1. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội do Đại biểu bầu ra.

2. Số lượng thành viên và cơ cấu thành phần Ban Chấp hành do Đại hội quyết định tùy theo số lượng Hội viên chính thức của Hội.

3. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành là 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội.

4. Ban chấp hành Hội họp thường kỳ 6 (sáu) tháng một lần do Ban Thường vụ Hội triệu tập. Ban Chấp hành có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập hoặc ít nhất một nửa số Ủy viên Ban Chấp hành Hội yêu cầu.

5. Ban chấp hành có quyền hạn và nhiệm vụ:

a. Bầu và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và Trưởng ban Kiểm tra...

b. Bầu bổ sung số Ủy viên Ban chấp hành bị khuyết những số lượng không được vượt quá 1/5 số lượng Ủy viên Ban chấp hành đã được đại Hội toàn thể của Hội bầu.

c. Ban hành các Quy chế làm việc của Hội, Quy chế quản lý tài sản, tài chính Hội.

d. Thảo luận và quyết định các biện pháp triển khai Nghị quyết của Đại hội. Đề ra chương trình nhiệm vụ công tác hàng năm hàng năm của Hội và các vấn đề khác do Ban Thường vụ Hội đưa ra.

e. Quyết định triệu tập Đại hội và chuẩn bị chương trình kế hoạch Đại hội thảo luận và biểu quyết.

g. Quyết định thành lập các đơn vị tổ chức trực thuộc Hội, các ban chuyên môn của Hội.

h. Tuyển chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Hội.

#### **Điều 14. Ban Thường vụ:**

1. Ban Thường vụ là cơ quan Thường trực của Ban Chấp hành, có trách nhiệm điều hành các hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Hội và báo cáo công tác trong các kỳ họp Ban Chấp hành Hội. Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành thông qua và họp thường kỳ 3 (ba) tháng một lần.

2. Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội, Thư ký Hội và các Ủy viên Ban Thường vụ khác.

3. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Hội không vượt quá 1/3 số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Hội.

4. Các Ủy viên Ban Thường vụ Hội do Ban chấp hành bầu trực tiếp Bằng phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giờ tay, người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu hợp lệ.

#### **Điều 15. Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Thư ký Hội:**

1. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

a. Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

b. Chủ tài khoản, quản lý tài chính và tài sản của Hội theo định của pháp luật.

c. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và theo quy định của Pháp luật.

d. Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị và các Quyết định của Ban Chấp hành Hội.

e. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội.

g. Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hội theo đề nghị của Thư ký Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội:

a. Một Phó Chủ tịch Thường trực là người giúp việc Chủ tịch Hội, Được Chủ tịch Hội phân công phụ trách một số công việc cụ thể, được uỷ quyền điều hành công việc khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

b. Một Phó Chủ tịch kiêm Thư ký được Chủ tịch Hội phân công phụ trách một số công việc cụ thể, trực tiếp phụ trách văn phòng Hội.

3. Thư ký Hội:

Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban chấp hành. Thư ký Hội có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a. Tổ chức, điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Hội.

b. Quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.

c. Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các Hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội.

d. Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hội.

e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

g. Xây dựng báo cáo nhiệm kỳ, báo cáo hàng năm của Ban Chấp hành Hội.

Định quy báo cáo ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội.

### **Điều 16. Văn phòng Hội:**

1. Văn phòng là cơ quan giúp việc trực tiếp của Hội do Thư ký phụ trách.

2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng do Ban Chấp hành Hội phê duyệt. Nhân sự của Văn phòng Hội do Thư ký Hội đề nghị và được Ban Chấp hành Hội thông qua.

3. Văn phòng hoạt động theo quy chế do Thư ký trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt.

4. Văn phòng Hội có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quy định của ban Chấp hành; đảm bảo thông tin thường xuyên trong nội bộ, thực hiện công tác hành chính, lưu trữ hồ sơ, quản lý tài sản, thực hiện công tác tài vụ của Hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cán bộ, nhân viên của Văn phòng là những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, có trách nhiệm và gắn bó với Hội, được tuyển dụng, làm việc theo chế độ hợp đồng đúng quy định của Bộ Luật lao động; Trong thời gian làm việc chon Hội không được làm cho bất kỳ tổ chức, cá nhân khác trong lĩnh vực dạy nghề, giới thiệu việc làm Xuất khẩu lao động.

6. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng Hội do Thư ký Hội dự trù trình Ban Chấp hành Hội duyệt.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra:**

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra, số lượng Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định nhưng không quá 1/3 số Ủy viên Ban chấp hành Hội. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 5 năm cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Kiểm tra của nhiệm vụ:

a. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ và Nghị quyết của Hội.

b. Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản của Hội theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động tài chính của Hội.

c. Kiểm tra, xác minh, xem xét và kiến nghị biện pháp giải quyết đối với các trường hợp vi phạm Điều lệ Hội hoặc các quy định khác của Hội. Giải quyết đơn thư khiếu nại theo nội bộ theo quy định của Điều lệ Hội và pháp luật Nhà nước.

d. Ban kiểm tra có nhiệm vụ báo cáo trước Đại hội, Hội nghị thường niên và Ban chấp hành các hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

e. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm tra Hội do Hội chi.

**Điều 18. Thể thức thành lập của Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội:**

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và nhu cầu công việc, Ban chấp hành Hội xem xét, quyết định thành lập một số tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội theo quy định của Pháp luật về Điều lệ Hội.

**CHƯƠNG V: TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI**

**Điều 19. Tài chính và tài sản của Hội**

1. Các khoản thu của Hội.

a. Hội chi thường niên do hội viên đóng góp theo quy định.

b. Các khoản đóng góp của Hội viên, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Hội theo quy định của pháp luật

c. Các khoản thu do hoạt động của Hội tạo ra theo quy định của pháp luật.

d. Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội.

a. Các khoản chi của Hội phải đảm bảo đúng nguyên tắc: Đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

b. Các khoản chi của Hội được thực hiện theo quy chế tài chính của Hội và các khoản chi hợp lý khác do Ban Thường vụ quyết định.

Các khoản chi bao gồm:

- Chi cho hoạt động của Văn phòng, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, hội nghị, hội thảo, Đại hội, tiền thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị...

- Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản.

- Chi xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

- Chi lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có), chi khen thưởng thi đua.

- Chi cho các hoạt động đối nội, đối ngoại, hợp tác quốc tế... và các chi phí cần thiết khác do Ban Thường vụ quyết định.

**Điều 20. Quản lý và sử dụng kinh phí Hội:**

1. Việc quản lý, sử dụng các nguồn tài chính và tài sản của Hội thực hiện theo nguyên tắc, chế độ do Ban chấp hành Hội quy định phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước nhằm phục vụ cho nhu cầu hoạt động của Hội và phải được báo cáo công khai trước Đại hội hoặc Hội nghị toàn thể.

2. Trong trường hợp giải thể, toàn bộ tài sản của Hội sẽ được kiểm kê, đánh giá lại và được xử lý theo quy định của pháp luật.

---

---

**CHƯƠNG VI:  
GIẢI THỂ HỘI****Điều 21. Các trường hợp giải thể Hội:**

1. Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

a. Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị giải thể và chấm dứt hoạt động.

b. Hội hoạt động không hiệu quả

2. Hội bị giải thể:

Hội bị giải thể theo Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a. Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;

b. Khi có Nghị quyết của Đại hội về việc giải thể mà Ban lãnh đạo Hội không chấp hành;

c. Khi hoạt động của Hội vi phạm nghiêm trọng pháp luật.

**Điều 22. Xử lý tài sản, tài chính khi Hội giải thể:**

1. Trong trường hợp Hội bị giải thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập Ban thanh lý tài sản và giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước tài trợ, do các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, khi bị giải thể thì thanh lý nộp ngân sách Nhà nước.

3. Đối với tài sản, tài chính do các tổ chức tài trợ mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của Hội mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ sau khi Hội tự giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại được phân bổ theo Nghị quyết của Hội trường hợp bị giải thể thì phân bổ theo quy định của Ban thanh lý tài sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập.

**CHƯƠNG VII  
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 23. Khen thưởng**

Hội viên, các tổ chức và cán bộ của Hội có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp hoạt động của Hội, được Ban Chấp hành xét khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Kỷ luật:**

Hội viên vi phạm Điều lệ Hội, không chấp hành các Nghị quyết của Hội và Quyết định của Ban Chấp hành Hội làm phương hại đến quyền lợi và uy tín của Hội, tự bỏ sinh hoạt Hội quá 2 lần mà không có lý do chính đáng, hoặc không đóng hội phí trong 1 năm tùy theo mức độ vi phạm sẽ thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau: Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG VIII****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 25. Hiệu lực thi hành:**

1. Điều lệ Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ gồm có 8 (tám) chương, 25 (hai mươi lăm) điều; đã được Đại hội thành lập Hội thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2008 tại thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tất cả các hội viên của Hội Dạy nghề và Xuất khẩu lao động tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ này. Ban Chấp hành Hội hướng dẫn hội viên của Hội tuân thủ và thực hiện Điều lệ Hội.

3. Chỉ có Đại hội hoặc Hội nghị toàn toàn Hội viên mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này; bản Điều lệ sửa đổi phải được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

**HỘI DẠY NGHỀ VÀ XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ THỌ**